|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **PHỤ LỤC 1** | | | | |
| **BẢNG TỔNG HỢP GIẢI TRÌNH**  **Ý KIẾN GÓP Ý CỦA CÁC TỔ CHỨC CÁ NHÂN LIÊN QUAN ĐỐI VỚI NGHỊ ĐỊNH SỐ 83/2014/NĐ-CP** | | | | |
| **STT** | **Ý kiến góp ý** | **Đơn vị góp ý** | **Ý kiến tiếp thu** | **Giải trình** |
| 1 | Đề nghị Bộ Công Thương xem xét nghiên cứu giao cho các trường thuộc Bộ Công Thương được đào tạo, huấn luyện và cấp chứng chỉ đào tạo, huấn luyện về nghiệp vụ bảo vệ môi trường trong kinh doanh xăng dầu. | SCT Vĩnh Long | Chưa tiếp thu | Việc cho phép đào tạo và cấp chứng chỉ về nghiệp vụ bảo vệ môi trường được Chính phủ giao Bộ Tài nguyên môi trường quy định và chỉ định đơn vị thực hiện nên không thuộc thẩm quyền của Bộ Công Thương |
| 2 | - Đề nghị xem xét sửa đổi, bổ sung đối với điều kiện cấp Giấy chứng nhận thương nhân phân phối tại Mục 5, Điều 13 của Nghị định 83 theo hướng sửa đổi trụ sở chính của doanh nghiệp ở đâu yêu cầu phải có ít nhất 1-2 cửa hàng sở hữu và đồng sở hữu ở tại địa phương đó. | SCT Hà Tĩnh | Chưa tiếp thu | Việc đăng ký trụ sở của doanh nghiệp ở đâu là quyền của doanh nghiệp và thực hiện theo Luật doanh nghiệp, doanh nghiệp có quyền tổ chức hoạt động kinh doanh trên cả nước nếu đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định |
| 3 | - Tại Khoản 2 Điều 24 Nghị định 83 quy định điều kiện cửa hàng bán lẻ xăng dầu phải thuộc sở hữu, đồng sở hữu của thương nhân thì tài liệu để chứng minh cửa hàng thuộc đồng sở hữu của thương nhân rất khó thực hiện và không rõ ràng do chưa có quy định cụ thể. Do đó đã gây khó khăn cho trong quá trình thực hiện thủ tục cấp GCN cho doanh nghiệp. Đề nghị Bộ Công Thương quy định rõ "Đồng sở hữu" là như thế nào đối với lĩnh vực hoạt động kinh doanh xăng dầu. | SCT Hà Tĩnh, SCT Thừa Thiên Huế, SCT Long An, Hà Nội | Tiếp thu | Sẽ có quy định cụ thể, giải thích từ ngữ đối với khái niệm đồng sở hữu để các địa phương dễ áp dụng |
| 4 | - Tại điểm c, mục 3, Điều 25 Nghị định 83 quy định "Trong thời hạn hai mươi (20) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ theo quy định, Sở Công Thương có trách nhiệm xem xét, thẩm định và cấp GCN cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu theo Mẫu số 4 tại Phụ lục kèm theo Nghị định này cho thương nhân" là chưa phù hợp. Vì trong thời gian Doanh nghiệp A đã thanh lý hợp đồng nhượng quyền thương mại tại doanh nghiệp B, trong khi doanh nghiệp C chưa được Sở Công Thương cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu cho doanh nghiệp A, trong thời gian này, doanh nghiệp A lấy hàng như thế nào mới đúng quy định. Vì vậy đề nghị Bộ Công Thương xem xét sửa đổi nội dung này. | SCT Hà Tĩnh | Chưa tiếp thu | Trước khi thực hiện thay đổi đầu mối cấp hàng doanh nghiệp phải có kế hoạch kinh doanh trước, nếu chưa chính thức, doanh nghiệp có thể ký hợp đồng nguyên tắc để đưa vào hồ sơ gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền đề nghị cấp, sửa đổi Giấy chứng nhận cho phù hợp |
| 5 | - Tại Khoản 2 Điều 24 Nghị định 83 quy định cửa hàng bán lẻ xăng dầu phải "thuộc sở hữu, đồng sở hữu", tuy nhiên, có một số doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu đã tạm ngừng kinh doanh và họ cho thuê lại cửa hàng và người thuê phải chịu trách nhiệm trong quá trình kinh doanh nhưng Khoản 2 lại quy định phải "thuộc sở hữu, đồng sở hữu" không có hình thức cho thuê. Đề nghị Bộ Công Thương điều chỉnh quy định nêu trên cho phù hợp; có ý kiến chỉ đạo có xem xét cấp hay không cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu cho doanh nghiệp thuê lại cửa hàng để kinh doanh. | SCT Sóc Trăng, Trà Vinh, Sơn La, Thanh Hóa, An Giang, Long An, HH Xăng dầu Việt Nam | Xem xét xin ý kiến các Bộ ngành liên quan | Do việc sở hữu cây xăng liên quan đến pháp nhân có quyền sử dụng đất và làm các thủ tục về xây dựng, chuyển mục đích sử dụng đất… |
| 6 | - Tại khoản 2 Điều 25 Nghị định 83 về thành phần hồ sơ cấp GCN cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu không yêu cầu văn bản xác nhận cấp hàng hoặc Hợp đồng cung cấp hàng nhưng hồ sơ kèm theo Đơn đề nghị (Mẫu 3) lại yêu cầu Bản gốc văn bản xác nhận cấp hàng của thương nhân cấp hàng. Đối với cửa hàng xăng dầu cấp mới thì thương nhân chỉ ký hợp đồng cấp hàng hoặc xác nhận cấp hàng khi cửa hàng có Giấy chứng nhận. | SCT Sóc Trăng | Tiếp thu | Sẽ bổ sung vào Dự thảo Nghị định sửa đổi Nghị định số 83/2014/NĐ-CP |
| 7 | - Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế vẫn còn một số doanh nghiệp có hành vi thực hiện ký hợp đồng cung cấp xăng dầu với từ 02 thương nhân đầu mối trở lên, mua bán xăng dầu ngoài hệ thống phân phối,… Lý do các doanh nghiệp này nêu ra là nguồn hàng của một số thương nhân đầu mối, tổng đại lý, thương nhân phân phối xăng dầu có lúc không ổn định đã ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Các doanh nghiệp kiến nghị sửa đổi nội dung quy định tại Khoản 4 Điều 18, Khoản 2 Điều 21, Khoản 2 Điều 23 Nghị định 83 để tạo điều kiện cho các doanh nghiệp được ký hợp đồng và mua hàng từ nhiều đơn vị khác nhau. | SCT Thừa Thiên Huế | Chưa tiếp thu | Hiện nay cả nước có 32 doanh nghiệp đầu mối và hơn 230 doanh nghiệp phân phối nên doanh nghiệp là đạo lý có thể lựa chọn các nhà cung cấp ổn định. Việc quy định đại lý chỉ được lấy hàng của 01 nhà cung cấp nhằm bảo đảm kiểm soát được luồng hàng và trách nhiệm của thương nhân kinh doanh đối với chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường |
| 8 | - Tại điểm a, Khoản 2, Điều 25 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP quy định về thành phần hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu có nêu: “....tài liệu chứng minh tính hợp pháp về xây dựng cửa hàng bán lẻ xăng dầu”. Vậy tài liệu chứng minh tính hợp pháp về xây dựng bao gồm những tài liệu gì. Đề nghị Bộ Công Thương nghiên cứu ban hành Nghị định mới cần sửa đổi, bổ sung thêm nội dung cụ thể để hướng dẫn cụ thể các doanh nghiệp trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính cấp phép | SCT Quảng Nam, Hòa Bình, Thanh Hóa, Sơn La, Bình Dương, Hải Dương, Hà Nội, Thái Bình, Thái Nguyên | Chưa tiếp thu | Việc xây dựng cửa hàng bán lẻ xăng dầu ngoài việc đáp ứng các yêu cầu tại các Quy chuẩn cửa hàng xăng dầu cần đáp ứng các quy định khác của pháp luật liên quan đến tổ chức hoạt động kinh doanh của 01 cửa hàng bán lẻ xăng dầu như chứng nhận về phòng cháy chữa cháy, về giấy phép sử dụng đất, giấy phép xây dựng… thuộc thẩm quyền quản lý của các bộ ngành khác nên Bộ Công Thương khó quy định cụ thể hồ sơ. Bên cạnh đó mỗi địa phương, mỗi địa điểm kinh doanh có đặc thù quản lý sử dụng đất khác nhau nên không thống nhất được hồ sơ. |
| 9 | - Hướng dẫn cụ thể việc quản lý kinh doanh xăng dầu tại khu vực biên giới. | SCT Hà Giang, An Giang | Rà soát và xem xét về tính đặc thù nếu có đối với mặt hàng xăng dầu tại khu vực biên giới | Với quy định hiện hành, việc kinh doanh xăng dầu trên lãnh thổ và lãnh hải của Việt Nam đều áp dụng theo Nghị định 83/2014/NĐ-CP. Bên cạnh đó nếu có quy định đặc thù riêng dễ dẫn đến việc một số đối tượng lợi dụng để buôn lậu. |
| 10 | - Trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi hiện có 04 tàu dịch vụ hậu cần khai thác hải sản xa bờ (tàu dịch vụ hậu cần) được đóng theo Nghị định 67/2014/NĐ-CP. Các thức hoạt động của tàu dịch vụ hậu cần là vận chuyển nhiên liệu (dầu phục vụ vận hành máy tàu cá), nước đá, nước ngọt, nhu yếu phẩm... từ đất liền ra để bán cho tàu khai thác hải sản xa bờ và thu mua, vận chuyển sản phẩm hải sản khai thác xa bờ về đất liền. Nhằm phục vụ công tác vươn khơi bám biển, tàu dịch vụ hậu cần đã vận chuyển hàng hóa qua nhiều vùng biển thuộc nhiều địa phương trên cả nước để cung cấp cho các tàu khai thác hải sản xa bờ. Như vậy, tàu dịch vụ hậu cần có hoạt động kinh doanh xăng dầu, cụ thể là dầu Diezel phục vụ vận hành máy tàu cá.  Hoạt động kinh doanh xăng dầu thuộc Danh mục ngành nghề kinh doanh có điều kiện, tuy nhiên Nghị định 83 chưa quy định rõ tàu dịch vụ hậu cần có thuộc đối tượng cấp GCN cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu hay không; trường hợp có cấp GCN thì cấp theo vị trí neo đậu, luồng tuyến đã được ghi trên giấy phép hoạt động (theo quy định tại QCVN 10:2015/BCT) hay cấp theo đăng ký hoạt động của tàu dịch vụ hậu cần là "được phép hoạt động tại vùng biển Việt Nam"; thẩm quyền về phạm vi cấp phép của SCT trên toàn bộ vùng biển Việt Nam có phù hợp với quy định hiện hành không?  - Thực tế, tàu dịch vụ hậu cần thường hoạt động ở các vùng biển xa địa phương đăng ký (Hoàng Sa, Trường Sa, vùng biển Quảng Ninh, Khánh Hòa,...); các tàu này ký hợp đồng đại lý đối với tổng đại lý hoặc thương nhân phân phối ở Quang Ngãi). Tuy nhiên, quy định tại các Khoản 2, Khoản 3 Điều 21 Nghị định 83 đã gây khó khăn cho các tàu dịch vụ hậu cần khi hoạt động ở nhiều vùng biển ở các địa phương khác nhau khi bắt buộc phải mua dầu đối với 01 thương nhân đã ký hợp đồng đại lý. | SCT Quảng Ngãi | Tiếp thu một phần | Do mặt hàng xăng dầu là mặt hàng kinh doanh có điều kiện nên tất cả các tổ chức cá nhân có hoạt động kinh doanh xăng dầu trên lãnh thổ và lãnh hải Việt Nam đều phải tuân thủ, đáp ứng các quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP.  Sẽ xem xét cho phép tăng số lượng đầu mối cung cấp hàng cho các đại lý bán hàng trên biển |
| 11 | - Mục 6 Điều 41 "Điều khoản chuyển tiếp quy định": UBND tỉnh căn cứ tình kinh tế - xã hội, thực tiễn kinh doanh xăng dầu tại Khu vực 3 thuộc địa bàn miền núi, vùng cao cho phép thương nhân là hộ kinh doanh, trạm cấp phát xăng dầu thuộc lực lượng vũ trang (quốc phòng, công an) được làm đại lý bán lẻ xăng dầu với quy mô, trang thiết bị phù hợp. Tuy nhiên, điều kiện kinh tế xã hội vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới khó khăn, sức mua thấp, nhu cầu xăng dầu chủ yếu phục vụ sảm xuất và giao thông đi lại của nhân dân; hạ tầng giao thông thấp kém, chi phí vận chuyển cao đã không thu hút được các đơn vị, doanh nghiệp kinh doanh tại các khu vực này.  - Nhu cầu thiết yếu về xăng dầu tại Khu vực 3 thuộc địa bàn miền núi, vùng cao chủ yếu phục vụ cho sản xuất và giao thông đi lại của nhân dân. Tuy nhiên, việc quy định quy trình thẩm định về quy mô, điều kiện về phòng cháy, chữa cháy còn bó buộc chưa có biện pháp mở cho thương nhân là hộ kinh doanh có cơ hội tham gia thị trường kinh doanh xăng dầu ở khu vực nêu trên. Bên cạnh đó, khu vực 3 thuộc địa bàn miền núi, vùng cao có lượng tiêu thụ xăng dầu thấp, hạ tầng giao thông thấp kém, đi lại khó khăn, chi phí vận chuyển cao... đã không thu hút được các đơn vị, doanh nghiệp, hộ kinh doanh tại khu vực này.  - Hiện nay mạng lưới cửa hàng xăng dầu ở khu vực nông thông miền núi, vùng sâu vùng xa, vùng biên giới của tỉnh Điện Biên mỏng chưa đáp ứng được nhu cầu xăng dầu của nhân dân, đã xảy ra tình trạng mua bán xăng dầu trôi nổi, không đảm bảo chất lượng, giá bán cao hơn nhiều so với giá quy định.  - Để thu hút đầu tư kinh doanh xăng dầu tại khu vực nông thôn miền núi, vùng sâu vùng xa, vùng biên giới tỉnh Điện Biên nói riêng, cả nước nói chung. Sở Công Thương Điện Biên đề nghị Chính phủ cần có cơ chế chính sách giá và điều kiện kinh doanh xăng dầu đặc thù đảm bảo hài hòa lợi ích nhà nước, lợi ích người tiêu dùng và lợi ích thương nhân kinh doanh xăng dầu. | SCT Điện Biên  SCT Điện Biên | Xem xét nghiên cứu áp dụng thí điểm mô hình kinh doanh phù hợp | Xem xét cho phép áp dụng thí điểm mô hình điểm bán xăng dầu mini để phù hợp với các địa bàn vùng sâu, vùng xa (đầu tư cây xăng không hiệu quả) nhưng vẫn phải bảo đảm an toàn, được cấp có thẩm quyền phê duyệt. |
| 12 | - Đề nghị Chính phủ và Bộ Công Thương có hướng dẫn cụ thể để áp dụng thống nhất đối với các trường hợp đặc biệt như về công tác quản lý và cấp phép đối với các trạm xăng dầu quân đội, công an được xây dựng nhằm mục đích phục vụ quốc phòng, an ninh kết hợp với phát triển kinh tế. | SCT Cao Bằng | Xem xét rà soát đối tượng này | Đây hiện đang được coi là trạm cấp phát xăng dầu nội bộ |
| 13 |  | SCT Cao Bằng, Hà Giang, Bắc Kạn | Chưa tiếp thu | Do đại lý bán lẻ xăng dầu áp chỉ áp dụng đối với các thương nhân có từ 02 cửa hàng bán lẻ xăng dầu trở lên. Nếu chỉ có 01 cửa hàng thì doanh nghiệp chỉ cần cấp Giấy chứng nhận cửa hàng xăng dầu |
| 14 | - Thành phần hồ sơ đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh đại lý bán lẻ xăng dầu tại Khoản 4, Điều 20 có nhiều sự trùng lặp với hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu (chỉ bổ sung thêm bản gốc văn bản xác nhận của thương nhân cung cấp xăng dầu cho đại lý). Dẫn tới tình trạng doanh nghiệp phải thực hiện 02 thủ tục hành chính khác nhau trong khi nội dung hồ sơ, trình tự gần tương tự như nhau gây lãng phí, mất thời gian cho doanh nghiệp. Do vậy, đề nghị xem xét đề xuất sửa đổi quy định về hồ sơ đề nghị cấp Giấy xác nhận đại lý bán lẻ xăng dầu tại Khoản 4, Điều 20 của Nghị định theo hướng kế thừa kết quả cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của các cửa hàng thuộc sở hữu/đồng sở hữu của doanh nghiệp đã được cấp. | SCT Sơn La |  |  |
| 15 | - Đề nghị xem xét đề xuất bổ sung "Văn bản xác nhận của thương nhân cung cấp xăng dầu; bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý/thương nhân phân phối/thương nhân xuất nhập khẩu của thương nhân cung ứng xăng dầu" vào thành phần hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu tại Khoản 2, Điều 25 của Nghị định 83. | SCT Sơn La, Hải Dương | Tiếp thu |  |
| 16 | - Theo quy định tại Khoản 4, Điều 24 về điều kiện đối với cửa hàng bán lẻ xăng dầu thì cán bộ, quản lý và nhân viên trực tiếp kinh doanh phải được đào tạo, huấn luyện và có chứng chỉ đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ về phòng cháy, bảo vệ môi trường theo quy định. Tuy nhiên trong thực tế dẫn đến vướng mắc như doanh nghiệp đã xây dựng cửa hàng xăng dầu xong nhưng chưa có nghiệp vụ dẫn đến không đủ điều kiện cấp GCN hoặc quá trình kinh doanh thường xuyên thay đổi nhân viên bán hàng nên khó đảm bảo quy định.  - Ngoài ra, một số CHXD có cán bộ quản lý là những người đã cao tuổi (trên 60 tuổi, gần 70 tuổi) vẫn còn đứng tên trên hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận và cán bộ quản lý này vẫn được cấp Giấy chứng nhận nghiệp vụ Bảo vệ môi trường trong kinh doanh xăng dầu, huấn luyện PCCC. Do đó, công tác đào tạo và cấp Giấy chứng nhận nghiệp vụ của Cơ quan có thẩm quyền có đảm bảo tính khách quan không? Ngoài ra, ở độ tuổi này đã ngoài độ tuổi lao động theo quy định. Do đó, cần có quy định về độ tuổi đối với cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh xăng dầu tham gia đào, học nghiệp vụ bảo vệ môi trường; huấn luyện PCCC phù hợp thực tế xã hội | SCT Đắk Nông, An Giang | Chưa tiếp thu | Xăng dầu là mặt hàng kinh doanh có điều kiện nên việc kinh doanh xăng dầu bắt buộc phải đáp ứng các yêu cầu theo quy định để bảo đảm an toàn.  Các nội dung về tuổi để cấp các chứng chỉ theo quy định của các Bộ ngành liên quan (Bộ Công an, Bộ Tài nguyên môi trường…) dựa trên nghiên cứu đánh giá về năng lực hành vi của con người để quy định. |
| 17 | Quy định cụ thể về thành phần hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu đối với cửa hàng xăng dầu trên mặt nước. | SCT Hải Dương, An Giang | Rà soát xem xét lại quy định này | Về cơ bản, yêu cầu về cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu trên mặt nước tương tự đối với cửa hàng xăng dầu trên mặt đất nên đang được quy định chung |
| 18 | Một số doanh nghiệp có nhiều cửa hàng xăng dầu nhưng chỉ được lấy hàng của một nhà cung cấp dẫn đến không linh hoạt trong phương án kinh doanh | SCT Hà Nội | Chưa tiếp thu | Hiện nay cả nước có 32 doanh nghiệp đầu mối và hơn 230 doanh nghiệp phân phối nên doanh nghiệp là đạo lý có thể lựa chọn các nhà cung cấp ổn định. Việc quy định đại lý chỉ được lấy hàng của 01 nhà cung cấp nhằm bảo đảm kiểm soát được luồng hàng và trách nhiệm của thương nhân kinh doanh đối với chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường |
| 19 | Điều 31 Nghị định 83/2014/NĐ-CP quy định về dự trữ xăng dầu bắt buộc. Tuy nhiên, cần phải làm rõ trách nhiệm của Nhà nước trong việc dự trữ xăng dầu phục vụ an ninh năng lượng quốc gia để bảo đảm ổn định mức dự trữ xăng dầu quốc gia và cần tăng thời gian dự trữ xăng dầu quốc gia để phục vụ cho quốc phòng, an ninh, an toàn năng lượng | SCT Hà Nội, HH xăng dầu | Xem xét rà soát và có quy định cụ thể hơn về vấn đề này |  |
| 20 | Một trong các điều kiện đối với thương nhân kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu quy định tại Khoản 5, Điều 7 Nghị định 83/2014/NĐ-CP là có hệ thống phân phối xăng dầu: Tối thiếu (10) cửa hàng bán lẻ thuộc sở hữu và đồng sở hữu của doanh nghiệp, tối thiểu bốn mươi (40) tổng đại lý hoặc đại lý bán lẻ xăng dầu thuộc hệ thống phân phối của thương nhân. Quy định này khó có tính khả thi vì thực tế nhiều doanh nghiệp không duy trì được điều kiện này trong quá trình hoạt động | SCT Hà Nội | Chưa tiếp thu | Để bảo đảm là thương nhân đầu mối, doanh nghiệp phải có quy mô đủ lớn và hệ thống phân phối đủ rộng, trường hợp không đáp ứng đủ điều kiện doanh nghiệp sẽ bị tước giấy phép theo quy định. (Doanh nghiệp chưa đủ năng lực làm thương nhân đầu mối có thể làm thương nhân phân phối, đại lý, tổng đại lý…) |
| 21 | Việc chấp hành các quy định về hoạt động của hệ thống phân phối Tổng đại lý, đại lý bán lẻ chưa nghiêm, vẫn còn xảy ra những hiện tượng vi phạm của các đại lý bán lẻ về nguồn hàng cung cấp và rút ngắn thời gian bán hàng, nhất là vào thời điểm biến động giá xăng dầu | SCT Thái Bình |  | Cần tăng cường công tác quản lý thị trường và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm |
| 22 | Thương nhân phân phối xăng dầu khi xin cấp Giấy chứng nhận cửa hàng bán lẻ xăng dầu thuộc sở hữu hoặc đồng sở hữu thì khi được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu tại Mẫu 4 Phụ lục kèm theo Nghị định 83/2014/NĐ-CP, tại mục thông tin về thương nhân cung cấp xăng dầu trong GCN thì điền thông tin của thương nhân phân phối hay điền thông tin của thương nhân đầu mối theo Hợp đồng mua bán xăng dầu. | SCT Vĩnh Phúc | Rà soát quy định rõ hơn | Thương nhân ghi theo thực tế đang kinh doanh |
| 23 | Cửa hàng xăng dầu là một loại tài sản do đó theo Bộ Luật Dân sự, Luật Thương mại thì chủ sở hữu có quyền cho thuê, cho mượn khi không có nhu cầu kinh doanh hoặc thay đổi kế hoạch kinh doanh. Tuy nhiên, theo quy định tại Khoản 2, Điều 24 Nghị định 83 thì thương nhân bắt buộc phải sở hữu hoặc đồng sở hữu cửa hàng xăng dầu như vậy là chưa phù hợp về quyền sở hữu tài sản theo quy định của pháp luật | SCT Thái Nguyên | Chưa tiếp thu | Quyền sở hữu và đồng sở hữu để xác lập quyền kinh doanh xăng dầu đối với lĩnh vực kinh doanh có điều kiện để chịu các trách nhiệm khác có liên quan |
| 24 | NĐ 83 quy định thương nhân kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu "Chỉ được thuê kho, phương tiện vận tải xăng dầu nội địa của thương nhân kinh doanh dịch vụ xăng dầu. Không được thuê kho, phương tiện vận tải xăng dầu nội địa của thương nhân đầu mối khác". Quy định này đồng nghĩa với việc các doanh nghiệp đầu mối xuất nhập khẩu xăng dầu dù có đầy đủ hệ thống cơ sở vật chất, kho bãi nhưng vẫn không được phép ký hợp đồng cho thuê kho vì không phải là công ty kinh doanh dịch vụ xăng dầu. Hiệp hội kiến nghị loại bỏ hình thức thương nhân kinh doanh dịch vụ xăng dầu và các quy định có liên quan đến loại hình này. | Hiệp hội xăng dầu | Tiếp thu | Sẽ sửa đổi quy định này nhằm tránh lãng phí nguồn lực xã hội |
| 25 | Khoản 2 Điều 12 Nghị định 83 quy định các thương nhân kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu phải có phòng thử nghiệm đủ năng lực để kiểm tra chất lượng xăng dầu theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia. Tuy nhiên, việc đầu tư các phòng thử nghiệm phát sinh chi phí rất lớn, trong khi đó các cơ quan quản lý nhà nước về chất lượng xăng dầu như Quatest 1, 2, 3 đều có phòng thử nghiệm đủ năng lực kiểm tra các chỉ tiêu xăng dầu phù hợp với quy định. HH xăng dầu kiến nghị bỏ quy định trên và các thương nhân kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu có thể ký hợp đồng với các đơn vị có phòng thử nghiệm trên | Hiệp hội xăng dầu | Chưa tiếp thu | Đề nghị Bộ KHCN xem xét quy định cho phép các thương nhân được thuê phòng thử nghiệm đủ năng lực để kiểm tra chất lượng xăng dầu nhưng phải cân nhắc đến việc bảo đảm sự quản lý Nhà nước và trách nhiệm của thương nhân trong kiểm soát chặt chẽ đối với chất lượng xăng dầu lưu thông trên thị trường. |
| 26 | Theo Nghị định 83 các doanh nghiệp đầu mối đều phải tham gia thực hiện dự trữ xăng dầu quốc gia với điều kiện bắt buộc tối thiểu 30 ngày cung ứng. Kiến nghị rút ngắn thời gian dự trữ xăng dầu bắt buộc đối với doanh nghiệp từ 30 ngày xuống 15 ngày nhằm giảm bớt gánh nặng cho doanh nghiệp và quy định thời gian dự trữ xăng dầu bắt buộc với hai nhà máy lọc dầu Nghi Sơn và Dung Quất là 15 ngày. | Hiệp hội xăng dầu | Chưa tiếp thu | Qua thực tế và đặc biệt là sau sự cố gián đoạn sản xuất của Liên hợp lọc hóa dầu Nghi Sơn gần đây (từ ngày 24 tháng 02 năm 2019 đến ngày 28 tháng 3 năm 2019 và việc nghỉ bảo dưỡng gần 02 tháng dịp cuối năm 2019, dẫn tới khả năng thiếu hụt nguồn cung xăng dầu cho thị trường nội địa) và tình hình sản xuất xăng dầu nói chung của 02 nhà máy trong nước tại thời điểm hiện nay cho thấy quy định dự trữ xăng dầu 30 ngày tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP là phù hợp với thực tế, giúp doanh nghiệp cân đối và duy trì khả năng cung ứng xăng dầu kịp thời phục vụ nhu cầu tiêu thụ trong nước. |
| 27 | Điểm c, Khoản 1, Điều 38 Nghị định 83 quy định "Thời gian giữa hai lần điều chỉnh giá liên tiếp tối thiểu là 15 ngày đối với trường hợp tăng giá, tối đa là 15 ngày đối với trường hợp giảm giá". Với quy định này, giá bán lẻ trong nước sẽ khó có thể bắt kịp những biến động của giá xăng dầu thế giới trong bối cảnh những yếu tố tác động lên giá dầu như kinh tế, địa chính trị, tôn giáo,… Hiệp hội đề xuất rút ngắn tần suất điều chỉnh giá xăng dầu xuống còn 10 ngày để giá bán lẻ trong nước ngày càng tiệm cận với giá thế giới, tránh độ trễ trong việc điều chỉnh giá. | Hiệp hội xăng dầu | Chưa tiếp thu | Theo đánh giá của một số cơ quan liên quan, cơ chế điều hành giá xăng dầu trong nước theo Nghị định số 83/2014/NĐ-CP hiện vẫn hợp lý (đã được Ủy ban Tài chính - Ngân sách của Quốc hội đánh giá tích cực, phù hợp, hiệu quả, đảm bảo được mục tiêu đề ra trong quản lý kinh doanh xăng dầu tại mục 6.1 phần I). Thời gian giữa hai kỳ điều hành giá xăng dầu (15 ngày) được đa số các doanh nghiệp đánh giá là phù hợp (mục 6.2 phần I). Bên cạnh đó, hiện theo quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP, thời gian giữa 02 lần điều chỉnh giá tối thiểu là 15 ngày đối với trường hợp tăng giá và tối đa là 15 ngày đối với trường hợp giảm giá, như vậy thời gian giữa 02 lần điều hành không cố định là 15 ngày mà được quy định nhằm giúp thị trường hàng hóa trong nước ổn định hơn (hạn chế tăng giá nhưng khuyến khích giảm giá), có lợi hơn cho người tiêu dùng. |
| 28 | Kiến nghị xem xét bỏ giá cơ sở, không dùng giá cơ sở làm căn cứ để điều chỉnh giá bán lẻ như hiện nay mà chỉ là tiêu chí để doanh nghiệp tham khảo trước khi quyết định giá bán lẻ. | Hiệp hội xăng dầu | Chưa tiếp thu | Do xăng dầu là mặt hàng thuộc danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện ban hành kèm theo Luật số 03/2016/QH14 sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư. Bên cạnh đó, xăng dầu cũng thuộc danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện bình ổn giá theo quy định tại Luật Giá số 11/2012/QH13. Do vậy, về nguyên tắc, giá bán xăng dầu trong nước phải được thực hiện theo cơ chế thị trường, có sự điều tiết, quản lý của nhà nước |
| 29 | Kiến nghị bỏ Quỹ bình ổn giá xăng dầu để lĩnh vực kinh doanh xăng dầu hoạt động theo cơ chế thị trường, giá xăng dầu trong nước diễn biến theo xu hướng chung của giá thế giới. Mặt khác, khi bỏ Quỹ bình ổn, tính minh bạch công khai trong điều hành giá sẽ tốt hơn, tạo cơ hội bình đẳng trong hệ thống các doanh nghiệp đầu mối | Hiệp hội xăng dầu |  | Quỹ Bình ổn giá xăng dầu là công cụ để Nhà nước điều tiết giá bán xăng dầu trong nước nhằm hài hòa lợi ích của người tiêu dùng, doanh nghiệp và nhà nước. Vì vậy, nếu bỏ Quỹ Bình ổn giá xăng dầu thì Nhà nước sẽ không còn công cụ điều tiết giá xăng dầu trong nước, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, cũng như bảo vệ lợi ích của người tiêu dùng. |
| 30 | Tại Điều 40 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP quy định Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính điều hành giá bán xăng dầu, trích lập và sử dụng quỹ BOG; theo đó, việc tính toán công bố giá cơ sở tại các kỳ điều hành thuộc thẩm quyền Bộ Công Thương; trong vai trò phối hợp Bộ Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn phương pháp tính giá cơ sở, hướng dẫn việc quản lý, trích lập và sử dụng quỹ BOG. Để triển khai thực hiện quy định trên hai Bộ đã ban hành Thông tư liên tịch số 39/2014/TTLT –BCT-BTC và Thông tư liên tịch số 90/2016/TTLT-BTC-BCT .  Cơ chế phối hợp giữa 02 Bộ theo hình thức ban hành thông tư liên tịch như hiện nay chưa đúng với quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. | Bộ Tài chính | Tiếp thu | Việc phân công nhiệm vụ và cơ chế phối hợp liên Bộ giữa hai Bộ sẽ được rà soát để điểu chỉnh đưa vào quy định tại Nghị định sửa đổi bổ sung Nghị định số 83/2014/NĐ-CP. |
| 31 | Để tăng cường hơn nữa tính công khai, minh bạch và trách nhiệm của Thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu trong thực hiện việc trích lập, sử dụng và quản lý số dư Quỹ Bình ổn giá xăng dầu, cần rà soát để sửa đổi, bổ sung cơ chế báo cáo, theo dõi (số dư tài khoản Quỹ BOG tại ngân hàng) và cần có quy định rõ trong Nghị định về chế tài xử lý vi phạm (như thu hồi giấy phép hoạt động của thương nhân đầu mối) trong trường hợp thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu không thực hiện việc trích lập, kết chuyển số dư Quỹ BOG theo quy định. Đồng thời, cần rà soát để sửa đổi quy định về cách tính lãi suất, nguồn tài chính trong trường hợp thương nhân xăng dầu đầu mối thực hiện sử dụng Quỹ BOG trong khi Quỹ BOG tại doanh nghiệp đang bị âm. | Bộ Tài chính | Tiếp thu | Rà soát sửa đổi quy định về Quỹ Bình ổn giá theo hướng quy định nội dung và quy chế báo cáo của các doanh nghiệp đối với Quỹ Bình ổn giá xăng dầu; Bổ sung quy định về cách tính lãi suất, nguồn tài chính trong trường hợp thương nhân xăng dầu đầu mối thực hiện sử dụng Quỹ BOG trong khi Quỹ BOG tại doanh nghiệp đang bị âm.  Bổ sung quy định trong Nghị định về chế tài xử lý vi phạm (như thu hồi giấy phép hoạt động của thương nhân đầu mối) trong trường hợp thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu không thực hiện việc trích lập, kết chuyển số dư Quỹ BOG theo quy định |
| 32 | Hiện nay đã có sự thay đổi về thẩm quyền quy định mức thuế suất thuế nhập khẩu, trong đó có mặt hàng xăng dầu. | Bộ Tài chính | Tiếp thu | Rà soát bỏ nội dung quy định thẩm quyền ban hành thuế nhập khẩu tại Nghị định sửa đổi Nghị định số 83/2014/NĐ-CP do nội dung này đã quy định tại Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu. |
| 33 | Điều 40 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP: Hiện nay, các doanh nghiệp nói chung và doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu là đối tượng áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC. Trong đó, Thông tư số 200/2014/TT-BTC đã quy định chi tiết phương pháp hạch toán kế toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Mặt khác, các thương nhân phân phối xăng dầu, các đại lý, tổng đại lý là các doanh nghiệp được thành lập theo quy định và thực hiện nghĩa vụ thuế vào ngân sách nhà nước theo quy định pháp luật thuế, hiện nay không có quy định, hướng dẫn riêng đối với doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu. | Bộ Tài chính | Tiếp thu | Rà soát để bỏ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 40 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP về trách nhiệm của Bộ Tài chính ban hành các văn bản hướng dẫn chế độ ghi chép chứng từ trong các khâu kinh doanh của thương nhân phân phối xăng dầu, tổng đại lý, nhận quyền bán lẻ xăng dầu, đại lý và tại cửa hàng xăng dầu; phương pháp hạch toán và thu thuế trong kinh doanh xăng dầu cho phù hợp với thực tế. |
| 34 | Rà soát bổ sung yêu cầu đảm bảo khả năng kết nối dữ liệu hóa đơn bán hàng với cơ quan thuế; đảm bảo khả năng kết nối dữ liệu xăng dầu nhập khẩu, xuất khẩu bơm vào kho và ngược lại với cơ quan hải quan như là các điều kiện bắt buộc của thương nhân kinh doanh xăng dầu để phù hợp với yêu cầu quản lý và thực tế phát sinh. | Bộ Tài chính | Xem xét rà soát |  |
|  | Tại khoản 9 Điều 3 quy định “9. Giá cơ sở là căn cứ để cơ quan quản lý nhà nước điều hành giá bán lẻ xăng dầu trong nước”.  Giá cơ sở xăng dầu chỉ là mức giá trần tối đa, được xây dựng từ các yếu tố chi phí tổng hợp từ các đầu mối để cơ quan quản lý nhà nước có căn cứ điều hành giá bán lẻ trong nước (không được cao hơn giá cơ sở). Tuy nhiên, trên thực tế thì đa số mức giá bán lẻ được các doanh nghiệp đầu mối quy định bằng giá cơ sở nên đã gây cách hiểu không đúng về bản chất của giá cơ sở. Vì vậy, quy định về giá cơ sở tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP cần sửa đổi cho rõ ràng, đồng thời bổ sung quy định về trách nhiệm của doanh nghiệp đầu mối, thương nhân phân phối trong việc chấp hành giá cơ sở, có trách nhiệm căn cứ tình hình chi phí thực tế phát sinh tại doanh nghiệp (chi phí kinh doanh, thuế phí thực nộp,...) để quyết định giá bán cho phù hợp và không cao hơn mức giá cơ sở nhà nước quy định. | Bộ Tài chính | Tiếp thu | Nghiên cứu sửa đổi theo hướng quy định: Giá cơ sở được xây dựng trên các yếu tố hình thành giá tổng hợp từ các nguồn, là mức giá tối đa làm căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền điều hành giá bán lẻ xăng dầu trong nước. Các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu đầu mối, thương nhân phân phối có trách nhiệm căn cứ vào tình hình thực tế của doanh nghiệp chủ động tính toán điều chỉnh giá bán lẻ các mặt hàng xăng dầu không cao hơn mức giá cơ sở |
| 35 | Công thức tính giá cơ sở xăng dầu được xây dựng trong Nghị định cần đánh giá lại trong bối cảnh hiện nay khi sản lượng xăng dầu từ nguồn trong nước là 70% - 75%; nguồn xăng dầu từ nhập khẩu chỉ chiếm khoảng 25-30% trong tổng sản lượng xăng dầu tiêu thụ nội địa. Vì vậy, cần thiết phải rà soát để sửa đổi công thức tính giá cơ sở dựa trên các yếu tố chi phí hình thành từ hai nguồn (trong nước và nhập khẩu) để kết cấu lại một mặt bằng giá chung làm cơ sở điều chỉnh giá bán lẻ xăng dầu trong nước. | Bộ Tài chính | Tiếp thu | Rà soát, sửa công thức tính giá cơ sở theo hướng kết cấu lại các khoản mục chi phí cho phù hợp với đặc thù của cả hai nguồn. |
|  |  |  |  |  |